

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

*“Về vụ ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Quách Tử Điệp  
2/ ông Trần Th Hiệp
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương
- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022. Về việc: “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 137/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Phạm Hương L, sinh năm 1995  
Địa chỉ: Số 16B, khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* anh Võ Nhật Th, sinh năm 1993  
Địa chỉ: Số 134/10, ấp An Hưng, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thu Thảo trình bày:*

*Nguyên đơn chị Bùi Phạm Hương L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Th quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 17/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th không quan tâm chăm sóc vợ con, bản thân tôi có nhiều bệnh trong người nhưng anh th không quan tâm chăm sóc tôi chỉ lo đi chơi, anh th có người khác bên ngoài.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Ngọc Huyền Tr, sinh ngày

10/6/2015. Hiện nay con tôi đang sống cùng tôi, con tôi bị bệnh hội chứng Down và tim bẩm sinh, do tôi cũng có nhiều bệnh nên thu nhập không nhiều, để đảm bảo cho con có cuộc sống ổn định tôi đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng đến hết đời con tôi, vì bệnh của con là không trị hết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Nhật Th vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2022 bà Trịnh Thị Út L là mẹ ruột anh Võ Nhật Th cho biết “ Th hiện đi làm bảo vệ ở Đồng Tháp, việc L yêu cầu ly hôn thì Th cũng biết nhưng do Th không đồng ý ly hôn nên Th không đến Tòa án. Th và L chung sống có một con chung, hiện nay đang có nhiều bệnh trong người như tim bẩm sinh, hội chứng Down ... bé sống ngày nào hay ngày đó. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung”

*Ý kiến nguyên đơn tại toà:* Tôi yêu cầu được ly hôn anh Th, tôi xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng, anh Th bỏ nhà đi tự lo cho bản thân và đã có người phụ nữ khác. Ban đầu anh Th hứa với tôi là bỏ người phụ nữ đó nhưng sau đó anh Th nói là không bỏ được, anh Th đã không về phụ chăm lo cho con cùng tôi mà cứ điện thoại vào nửa đêm chửi bới tôi, dùng lời lẽ nặng nề để xúc phạm danh dự tôi nói tôi là gái bán dâm, tôi quyết định ly hôn và không cần sự quan tâm của anh Th của anh Th đối với con tôi nữa, tôi không có yêu cầu khác. Tôi còn lưu tin nhắn của anh Th có nội dung “Mày ly hôn đi tao không về. Gặp mày là tao muốn cắt cổ”

*Phát biểu của kiểm sát viên:*

*1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng theo qui định của pháp luật.

*2. Về việc giải quyết án:*

Căn cứ: Điều 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Phạm Hương L ly hôn với anh Võ Nhật Th

- Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Huyền Tr, sinh ngày 10/6/2015 cho chị L được quyền nuôi dưỡng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Án phí: Buộc chị Bùi Phạm Hương L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Nhật Th được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Phạm Hương L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của chị L thì đời sống vợ chồng giữa chị và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, giữa chị và anh Th đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Th và chị cũng không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Anh Th có quen người phụ nữ khác bên ngoài và không chăm lo cho con. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho bà Út Lớn là mẹ ruột của anh Th và đã thực hiện niêm yết công khai nhưng anh Th không đến tòa án hòa giải cũng như không có bản khai ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L. Anh Th đã biết được quyết định xét xử của Tòa án cũng không tham dự phiên tòa. Anh Th và chị L hiện không còn chung sống với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Phạm Hương L

[2.2] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Võ Ngọc Huyền Tr, sinh ngày 10/6/2015. Hiện nay cháu Tr đang sống cùng chị L, chị L cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr. Bản thân Tr có nhiều bệnh trong người dễ thuận tiện cho việc chăm sóc Tr nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị L xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Tr, Hội đồng xét xử đã giải thích quyền lợi cho cháu Tr về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ phía chị L vẫn giữ quan điểm không yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 2.5] Về án phí: chị Bùi Phạm Hương L nộp toàn bộ tiền án phí hôn gia đình sơ thẩm.

[2.6] Quan điểm của kiểm sát viên có cơ sở nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**- Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Phạm Hương L với anh Võ Nhật Th.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Huyền Tr, sinh ngày 10/6/2015 cho chị Bùi Phạm Hương L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hậu quả của việc đình chỉ là đương sự được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: Buộc chị Bùi Phạm Hương L nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo lai thu số 0003689 ngày 8/3/2022 nên được khấu trừ. Chị Bùi Phạm Hương L không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- UBND xã An Bình, LH, VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí Trường**